

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-PT
Ngày 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Anh V, Nguyễn Cửu Hoàng P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Ngô Anh V, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: số 2, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tổ chức sự kiện; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D và bà Trần Thị Ánh H; có 02 con (người con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Cửu Hoàng P, sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh B; tạm trú: số 26D2, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cửu L và bà Hoàng Thị V; có người 01 con (sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Nguyễn Cửu Hoàng P và Ngô Anh V thuê phòng trọ và sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ 26D2, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua bán hàng hóa trên mạng xã hội.

Ngày 05/4/2020, V có bán 01 (một) con gà chọi cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.500.000 Việt Nam đồng gồm 05 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng, sau đó V đưa cho P cất giữ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P kiểm tra tiền bán hàng thì phát hiện 2.500.000 đồng mà V đưa nghi vấn là tiền giả nên P nói cho V biết. Nghe vậy, V và P bàn bạc với nhau sẽ dùng 2.500.000 đồng để chung với tiền thật, mua khẩu trang y tế và bán kiếm lời. P sử dụng điện thoại di động truy cập mạng xã hội facebook tìm kiếm người bán khẩu trang qua mạng thì biết bà Nguyễn Thị S có bán khẩu trang y tế. P sử dụng tài khoản zalo có tên “Jenny Phuong” nhắn tin qua tài khoản zalo tên “Còi” của bà S hỏi mua 01 (một) thùng khẩu trang y tế với giá 7.800.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2020, P nói cho V biết đã đặt mua thùng khẩu trang y tế với giá 7.800.000 đồng, đồng thời sử dụng 2.500.000 đồng tiền giả cùng với số tiền thật 5.500.000 đồng để V đi lấy hàng. P đưa cho V số điện thoại của bà S để V liên lạc. Sau đó, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen, biển số 61D1 – 689.82 mang theo 8.000.000 đồng mà P đưa nêu trên để đi lấy thùng khẩu trang y tế. Trên đường đi V sử dụng số điện thoại di động số 0868.717.771 gọi vào số điện thoại di động 0394459091 của bà S để xác định vị trí lấy hàng là tiệm thuốc Minh Anh (địa chỉ: 4, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương). Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, V đến tiệm thuốc Minh Anh và gặp ông Nguyễn Văn T là chồng của bà S. V đưa cho ông T 7.800.000 đồng và nhận lấy thùng khẩu trang y tế đi về. Khi V chạy đi được khoảng 10 mét, cùng lúc này ông T kiểm tra tiền và phát hiện 2.500.000 đồng là tiền giả nên gọi V quay lại nhưng không được. Nghe tiếng gọi lớn của ông T, ông Lê Trọng H ở gần đó đến hỏi và biết sự việc nên điều khiển xe mô tô chở ông T đuổi theo nhưng không kịp. Đồng thời, ông T sử dụng điện thoại di động gọi vào số điện thoại di động 0868.717.771 cho V, bà S sử dụng tài khoản zalo “Còi” gọi qua tài khoản zalo “Jenny Phuong” cho P nhưng P và V không nghe máy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, để bà S không nghi ngờ, P nhắn tin cho bà S, P được bà S kể lại sự việc bị trả tiền giả khi giao thùng khẩu trang y tế cho người thanh niên mà P kêu đến lấy hàng, nghe vậy P bảo với bà S

là không quen biết với người nam thanh niên này, sau đó P đến tiệm thuốc Minh Anh gặp và cùng vợ chồng bà S đến Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc và giao nộp vật chứng gồm: 04 (bốn) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” có cùng số seri EK 17363799; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” có số seri EJ 03958705.

Tại Bản kết luận giám định số 132/GĐ – PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Năm (05) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, có cùng số seri EK 17363799 và EJ 03958705 đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” nêu trên là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Cáo trạng số 40/QĐ-VKS-P1 ngày 16/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P về tội “Lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Anh V mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Nguyễn Cửu Hoàng P mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 1 Điều 207, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Anh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu Hoàng P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P kháng cáo kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù các bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi

phạm tội như bản án sơ thẩm xác định nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định các bị cáo P, V biết rõ 2.500.000 đồng là tiền giả nhưng vẫn đưa vào lưu thông, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố D.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Ngô Anh V, Nguyễn Cửu Hoàng P cho rằng các bị cáo bị oan, các bị cáo khai nhận theo hướng dẫn của Cán bộ điều tra Lê Văn Hùng, do vậy Hội đồng xét xử triệu tập Cán bộ điều tra, Điều tra viên tham gia phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Anh V, Nguyễn Cửu Hoàng P không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định và cho rằng bản thân các bị cáo không biết 2.500.000 đồng là tiền giả mà chỉ khai nhận theo hướng dẫn của Cán bộ điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai ban đầu của các bị cáo P, V thừa nhận việc biết tiền giả và có sử dụng tiền giả để mua khẩu trang của bà Nguyễn Thị S. Sau đó, Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P thay đổi lời khai và cho rằng không biết 2.500.000 đồng là tiền giả và cũng không thừa nhận về việc bàn bạc với nhau cùng sử dụng số tiền giả 2.500.000 đồng để mua khẩu trang của bà S. Tuy nhiên, căn cứ vào các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can (tại các bút lục: 87, 89, 93, 94, 95, 96, 102 -105, 108-109, 110-111, 114, 220-227, 326, 327) phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của Cán bộ

điều tra, Điều tra viên tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 30 ngày 06/4/2020, bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P đã sử dụng 2.500.000 đồng tiền giả để mua khẩu trang y tế của bà S và ông T, hành vi của bị cáo V, P biết rõ 2.500.000 đồng là tiền giả nhưng vẫn đưa vào thanh toán tiền mua khẩu trang cho bà S. Do đó, hành vi của các bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật. Kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có cơ sở xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã thực hiện việc trả lại 2.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị S để khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó, có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Ngô Anh V, Nguyễn Cửu Hoàng P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Anh V và Nguyễn Cửu Hoàng P phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Anh V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu Hoàng P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Anh V, Nguyễn Cửu Hoàng P không phải nộp.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố D;
- Chi cục Thi hành án Dân thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố D ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo (2);
- Tổ HCTP (2);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, NTS, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang